**Phụ lục 1: Thông báo kế hoạch phát hành trái phiếu doanh nghiệp**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 211/2012/TT-BTC ngày 5/12/2012 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2012 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp)*

**THÔNG BÁO KẾ HOẠCH PHÁT HÀNH**

**TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Bộ Tài chính

(Vụ Tài chính các Ngân hàng và tổ chức tài chính)

**I. Thông tin chung về doanh nghiệp phát hành**

- Tên doanh nghiệp phát hành:

- Trụ sở chính:

- Giấy đăng ký kinh doanh: (số đăng ký, ngày cấp, nơi cấp)

- Ngành nghề kinh doanh chính:

- Địa chỉ liên hệ: (bộ phận phụ trách đợt phát hành trái phiếu, điện thoại, email).

**II. Tình hình tài chính của doanh nghiệp (3 năm liền kề trước năm phát hành)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Năm thứ 1** | **Năm thứ 2** | **Năm thứ 3** |
| 1 | Vốn chủ sở hữu thực có\* |  |  |  |
| 2 | Tổng tài sản |  |  |  |
| 3 | Lợi nhuận |  |  |  |
| 4 | Hệ số nợ /vốn chủ sở hữu thực có |  |  |  |

*Ghi chú (\*): thuyết minh rõ chỉ tiêu vốn chủ sở hữu thực có*

**III. Thông tin về kế hoạch phát hành trái phiếu doanh nghiệp**

1. Thị trường phát hành (trong nước hay quốc tế)

2. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu dự kiến phát hành:

a) Tên trái phiếu

b) Mệnh giá trái phiếu, khối lượng và lãi suất trái phiếu (dự kiến) phân theo từng kỳ hạn:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Kỳ hạn | Mệnh giá  Trái phiếu | Khối lượng phát hành dự kiến | Lãi suất phát hành dự kiến | Hình thức trái phiếu | Loại hình Trái phiếu | Phương thức thanh toán gốc, lãi TP |
| 1 | 1 năm |  |  |  |  |  |  |
| 2 | 2 năm |  |  |  |  |  |  |
| ... | ... |  |  |  |  |  |  |
| Tổng | |  |  |  |  |  |  |

c) Phương thức phát hành trái phiếu;

d) Tổ chức bảo lãnh phát hành/đại lý phát hành (nếu phát hành theo phương thức bảo lãnh phát hành/đại lý phát hành);

đ) Thời gian phát hành dự kiến;

e) Số lượng đợt phát hành dự kiến

3. Mục đích phát hành

4. Tổ chức/cá nhân phê duyệt phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp (tên tổ chức/cá nhân; số, ngày ban hành văn bản phê duyệt phương án phát hành).

5. Tổ chức chấp thuận phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:* -** Như trên; - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (trường hợp phát hành trái phiếu quốc tế); - Tổ chức/cá nhân phê duyệt phương án phát hành; - Tổ chức chấp thuận phương án phát hành; - Lưu: DN. | **DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Phụ lục 2: Báo cáo kết quả đợt phát hành trái phiếu**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 211/2012/TT-BTC ngày 5/12/2012 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2012 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp)*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP**

Kính gửi: Bộ Tài chính

(Vụ Tài chính các Ngân hàng và tổ chức tài chính)

**I. Thông tin về kết quả đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Kỳ hạn | Khối lượng phát hành dự kiến | Khối lượng phát hành thực tế | Loại hình trái phiếu | Lãi suất danh nghĩa | Lợi tức phát hành | Ngày phát hành | Phương thức thanh toán lãi | Tổ chức lưu ký TP |
| 1 | 1 năm |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | 2 năm |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ... | ... |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng | |  |  |  |  |  |  |  |  |

**II. Danh sách trái chủ**

| **Loại Nhà đầu tư** | **Giá trị**  *(tỷ đồng)* | **Ngày phát hành** | **Ngày đáo hạn** | **Tỷ trọng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Nhà đầu tư trong nước** |  |  |  |  |
| 1. Nhà đầu tư có tổ chức |  |  |  |  |
| a) Tổ chức tín dụng\* |  |  |  |  |
| b) Quỹ đầu tư |  |  |  |  |
| c) Công ty chứng khoán |  |  |  |  |
| d) Công ty Bảo hiểm |  |  |  |  |
| đ) Các tổ chức khác |  |  |  |  |
| 2. Nhà đầu tư cá nhân |  |  |  |  |
| **II. Nhà đầu tư nước ngoài** |  |  |  |  |
| 1. Nhà đầu tư có tổ chức |  |  |  |  |
| a) Tổ chức tín dụng |  |  |  |  |
| b) Quỹ đầu tư |  |  |  |  |
| c) Công ty chứng khoán |  |  |  |  |
| d) Công ty Bảo hiểm |  |  |  |  |
| đ) Các tổ chức khác |  |  |  |  |
| 2. Nhà đầu tư cá nhân |  |  |  |  |
| **Tổng** |  |  |  |  |

***\**** *Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân****.***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:* -** Như trên; - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (trường hợp phát hành trái phiếu quốc tế); - Tổ chức/cá nhân phê duyệt phương án phát hành; - Tổ chức chấp thuận phương án phát hành; - Lưu: DN. | **DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Phụ lục 3: Báo cáo định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 211/2012/TT-BTC ngày 5/12/2012 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2012 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp)*

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TÌNH HÌNH THANH TOÁN**

**GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | - Bộ Tài chính  - Tổ chức/cá nhân phê duyệt phương án phát hành;  - Tổ chức/cá nhân chấp thuận phương án phát hành  - Ngân hàng Nhà nước  (trường hợp phát hành trái phiếu quốc tế) |
| Kính gửi: | - Bộ Tài chính  - Tổ chức/cá nhân phê duyệt phương án phát hành;  - Tổ chức/cá nhân chấp thuận phương án phát hành  - Ngân hàng Nhà nước  (trường hợp phát hành trái phiếu quốc tế) |
| Kính gửi: Bộ Tài chính  (Vụ Tài chính các Ngân hàng và tổ chức tài chính) | |

**I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu**

*(Kỳ báo cáo từ ngày ... đến ngày ...)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kỳ hạn** | **Ngày phát hành** | **Ngày đáo hạn** | **Số dư  đầu kỳ** | | **Thanh toán trong kỳ** | | **Dư nợ  cuối kỳ** | |
| **Gốc** | **Lãi** | **Gốc** | **Lãi** | **Gốc** | **Lãi** |
| 1 | 1 năm |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | 2 năm |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **...** | **...** |  |  |  |  |  |  |  |  |

*Ghi chú: Trường hợp không thanh toán được, nêu rõ lý do*

**II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư**

*(Kỳ báo cáo từ ngày ... đến ngày ...)*

| **Loại Nhà đầu tư** | **Dư nợ đầu kỳ** | | **Thay đổi trong kỳ** | | **Dư nợ cuối kỳ** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng |
| **I. Nhà đầu tư trong nước** |  |  |  |  |  |  |
| 1. Nhà đầu tư có tổ chức |  |  |  |  |  |  |
| a) Tổ chức tín dụng\* |  |  |  |  |  |  |
| b) Quỹ đầu tư |  |  |  |  |  |  |
| c) Công ty chứng khoán |  |  |  |  |  |  |
| d) Công ty Bảo hiểm |  |  |  |  |  |  |
| đ) Các tổ chức khác |  |  |  |  |  |  |
| 2. Nhà đầu tư cá nhân |  |  |  |  |  |  |
| **II. Nhà đầu tư nước ngoài** |  |  |  |  |  |  |
| 1. Nhà đầu tư có tổ chức |  |  |  |  |  |  |
| a) Tổ chức tín dụng |  |  |  |  |  |  |
| b) Quỹ đầu tư |  |  |  |  |  |  |
| c) Công ty chứng khoán |  |  |  |  |  |  |
| d) Công ty Bảo hiểm |  |  |  |  |  |  |
| đ) Các tổ chức khác |  |  |  |  |  |  |
| 2. Nhà đầu tư cá nhân |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** |  |  |  |  |  |  |

*\* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:* -** Như trên; - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (trường hợp phát hành trái phiếu quốc tế); - Tổ chức/cá nhân phê duyệt phương án phát hành; - Tổ chức chấp thuận phương án phát hành; - Lưu: DN. | **DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH**  *(Ký tên, đóng dấu* |